

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****BỘ GIÁO DỤC VÀ  
ĐÀO TẠO****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11/2009/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày 08 tháng 5 năm 2009

**THÔNG TƯ**

**quy định về trình tự, thủ tục chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông bán công, dân lập sang cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông tư thục; cơ sở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non dân lập; cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông bán công sang cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập**

*Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Nghị định số 75/2005/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giáo dục;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ tổ chức bộ*

*máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 53/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển các cơ sở cung ứng dịch vụ ngoài công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự*

*chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Thông tư số 91/2006/TT-BTC ngày 02 tháng 10 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 53/2006/NĐ-CP ngày 25/5/2006 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển các cơ sở cung ứng dịch vụ ngoài công lập;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định như sau:*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Thông tư này Quy định về trình tự, thủ tục chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông bán công, dân lập sang cơ sở

giáo dục mầm non, phổ thông tư thục; cơ sở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non dân lập; cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông bán công sang cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập.

**Điều 2.** Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 23 tháng 6 năm 2009.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc sở giáo dục và đào tạo chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

**BỘ TRƯỞNG**

Nguyễn Thiện Nhân



**QUY ĐỊNH**

**về trình tự, thủ tục chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông bán công, dân lập sang cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông tư thục; cơ sở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non dân lập; cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông bán công sang cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập**

*(ban hành kèm theo Thông tư số 11/2009/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 5 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

**Chương I****QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.** Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định trình tự chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông bán công, dân lập sang cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông tư thục (sau đây gọi chung là chuyển đổi trường bán công, dân lập sang trường tư thục); cơ sở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non dân lập (sau đây gọi chung là chuyển đổi trường mầm non bán công sang trường mầm non dân lập); cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông bán công sang cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập (sau đây gọi chung là chuyển đổi trường mầm non, phổ thông bán công sang trường mầm non, phổ thông công lập) về tổ chức, nhân sự, tài sản, tài chính và hồ sơ, thủ tục chuyển đổi.

2. Thông tư này áp dụng đối với các trường mầm non, phổ thông bán công,

dân lập chuyển sang trường mầm non, phổ thông tư thục; trường mầm non bán công chuyển sang trường mầm non dân lập; trường mầm non, phổ thông bán công chuyển sang trường mầm non, phổ thông công lập.

**Điều 2.** Mục đích, nguyên tắc chuyển đổi

1. Mục đích chuyển đổi

a) Đảm bảo đủ các trường công lập đáp ứng yêu cầu phổ cập giáo dục đối với mẫu giáo 5 tuổi, tiểu học, trung học cơ sở; các trường dân lập, tư thục (đối với mầm non), các trường tư thục (đối với tiểu học, trung học cơ sở) được mở để đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của người học và tranh thủ sự đầu tư của xã hội cho giáo dục;

b) Trên cơ sở quy hoạch phát triển giáo dục trung học phổ thông (số lượng người học, mạng lưới trường, lớp...) của địa phương, đảm bảo đủ các trường trung học phổ thông (công lập, tư thục) đáp ứng nhu cầu và nguyện vọng của người

học, yêu cầu về phát triển kinh tế - xã hội và nhân lực của địa phương.

## 2. Nguyên tắc chuyển đổi

a) Thực hiện đúng quy định hiện hành của Nhà nước; điều lệ, quy chế về tổ chức và hoạt động của các loại hình nhà trường mỗi cấp học;

b) Đảm bảo các hoạt động giáo dục của nhà trường ổn định và phát triển, cơ sở vật chất được Nhà nước bảo trợ theo quy định của pháp luật; không gây gián đoạn quá trình học tập của người học; tạo điều kiện tốt hơn cho người học ở các vùng miền, phù hợp với thu nhập của các tầng lớp nhân dân; các đối tượng chính sách xã hội, người học vùng đồng bào dân tộc, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được cung cấp dịch vụ học tập; từng bước nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ và chế độ, chính sách đối với người dạy, người học và những người đã có đóng góp thực sự trong quá trình hình thành và phát triển nhà trường theo các quy định hiện hành của Nhà nước;

c) Các địa phương xây dựng kế hoạch chuyển đổi để không còn loại hình trường bán công ở giáo dục mầm non; trường bán công, dân lập ở giáo dục phổ thông;

d) Căn cứ vào quy hoạch phát triển mạng lưới trường lớp và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, Ủy ban nhân

dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân cấp tỉnh) xây dựng lộ trình, kế hoạch và xem xét, quyết định việc chuyển đổi loại hình trường trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

## Chương II

### HÌNH THỨC, NỘI DUNG CHUYỂN ĐỔI CÁC LOẠI HÌNH TRƯỜNG

#### Điều 3. Hình thức chuyển đổi

##### 1. Đối với giáo dục mầm non

a) Trường mầm non bán công ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn chuyển sang trường công lập;

b) Trường mầm non bán công ở vùng còn lại chuyển sang trường dân lập, tư thục; trường hợp địa phương chưa có hoặc chưa có đủ trường mầm non công lập đáp ứng yêu cầu phổ cập giáo dục mẫu giáo 5 tuổi, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định chuyển đổi trường mầm non bán công sang trường mầm non công lập.

##### 2. Đối với giáo dục phổ thông

a) Trường phổ thông bán công, dân lập (gồm trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông) chuyển sang trường tư thục;

b) Trường hợp địa phương chưa có đủ trường công lập để đáp ứng yêu cầu phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở,



Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định chuyển trường tiểu học, trung học cơ sở bán công sang trường tiểu học, trung học cơ sở công lập; căn cứ quy hoạch phát triển trường trung học phổ thông công lập và kế hoạch huy động học sinh học trung học phổ thông của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định việc chuyển đổi trường trung học phổ thông bán công sang trường trung học phổ thông công lập.

Danh sách các xã ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được xác định theo quy định tại các văn bản:

- Quyết định số 106/2004/QĐ-TTg ngày 11/6/2004 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo;

- Quyết định số 163/2006/QĐ-TTg ngày 11/7/2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn hoàn thành cơ bản mục tiêu Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc miền núi, biên giới và vùng sâu, vùng xa (Chương trình 135 giai đoạn 1999 - 2005);

- Quyết định số 164/2006/QĐ-TTg ngày 11/7/2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu

tu Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi giai đoạn 2006 - 2010 (Chương trình 135 giai đoạn II);

- Quyết định số 113/2007/QĐ-TTg ngày 20/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách xã hoàn thành mục tiêu Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc, miền núi, biên giới và vùng sâu, vùng xa giai đoạn 1999 - 2005, bổ sung các xã, thôn bản vào diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn II và xã bãi ngang ven biển và hải đảo vào diện đầu tư của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo giai đoạn 2006 - 2010.

**Điều 4.** Nội dung chuyển đổi trường bán công, dân lập sang trường tư thục

1. Xây dựng đề án chuyển đổi loại hình trường

Tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế hoặc cá nhân nào có nhu cầu đầu tư xây dựng trường tư thục trên cơ sở trường bán công, dân lập thì xây dựng đề án chuyển đổi. Đề án chuyển đổi phải làm rõ những nội dung chủ yếu đã được quy định tại khoản 2 Điều 7 Chương III Quy định này.

2. Về tổ chức: sau khi chuyển đổi, trường phải hoạt động theo điều lệ, quy chế tổ chức và hoạt động của loại hình trường tư thục của cấp học tương ứng.



### 3. Về nhân sự

a) Đối với người lao động trong biên chế nhà nước được sắp xếp, giải quyết theo các hướng sau:

- Chủ trường tự thực chịu trách nhiệm ký hợp đồng lao động theo hướng đảm bảo tiền lương và các chế độ khác không thấp hơn trước khi chuyển đổi;

- Chuyển về làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập và được hưởng quyền lợi, chế độ, chính sách theo quy định hiện hành của Nhà nước;

- Nếu người lao động có nhu cầu chuyển khỏi biên chế nhà nước hoặc không tiếp tục làm việc với trường tự thực mới chuyển đổi thì được giải quyết chế độ chính sách theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

b) Đối với người lao động ngoài biên chế nhà nước: trường tự thực ký hợp đồng lao động theo thỏa thuận giữa người sử dụng lao động với người lao động theo quy định hiện hành của Nhà nước.

4. Đối với học sinh đang học tại trường, được giải quyết theo các hướng sau

a) Nhà trường thông báo kế hoạch chuyển đổi trước kết thúc năm học 01 học kỳ để học sinh chủ động trong việc học tập;

b) Học sinh tiếp tục học ở trường tự thực và được duy trì mức học phí như

đang học ở trường bán công, dân lập cho đến khi kết thúc học kỳ hiện thời. Mức học phí của học kỳ tiếp theo khi nhà trường đã thực hiện chuyển đổi do chủ nhà trường tự quyết định theo quy định của pháp luật hiện hành. Học sinh thuộc diện chính sách được đảm bảo các chế độ chính sách theo quy định hiện hành của Nhà nước;

c) Nếu học sinh có nhu cầu chuyển khỏi trường tự thực mới chuyển đổi, được trường khác tiếp nhận thì nhà trường phải tạo điều kiện để học sinh đó chuyển trường.

### 5. Về tài sản, tài chính

Tài sản, tài chính sau khi đã kiểm kê, định giá và phân loại được xử lý như sau:

a) Về đất đai: trường bán công, dân lập có trách nhiệm bàn giao toàn bộ diện tích đất đang sử dụng cho trường tự thực. Trường tự thực có trách nhiệm sử dụng đất đúng mục đích, không được thay đổi mục đích sử dụng. Quá trình chuyển đổi thực hiện đúng các quy định hiện hành về quản lý, sử dụng đất đai đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo theo quy định tại Luật đất đai, Nghị định số 53/2006/NĐ-CP ngày 25/5/2006, Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 và các văn bản hướng dẫn;

b) Về chuyển đổi giá trị tài sản, tiền vốn:

- Đối với tài sản thuộc nguồn vốn của Nhà nước, thực hiện theo các phương án sau:

+ Nhà nước bán lại toàn bộ tài sản cho trường theo giá sát với giá thị trường tại thời điểm bán để thu hồi nộp về ngân sách nhà nước. Giá bán tài sản do tổ chức có chức năng thẩm định giá xác định, được cơ quan tài chính thẩm định để trình Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt.

Theo phương án này thì tài sản thuộc nguồn vốn nhà nước sẽ được hạch toán trong giá trị tài sản thuộc nguồn vốn của nhà trường tích lũy trong quá trình hoạt động;

+ Nhà nước cho trường thuê và sử dụng tài sản. Tài sản của Nhà nước cho trường thuê được chuyển giao cho tổ chức của Nhà nước có chức năng cho thuê tài sản của Nhà nước hoặc cơ quan tài chính cùng cấp (đối với nơi không có tổ chức cho thuê tài sản của Nhà nước) để quản lý và cho trường thuê.

Trường thực hiện ký hợp đồng thuê tài sản nhà nước đối với tổ chức của Nhà nước có chức năng cho thuê tài sản nhà nước, hoặc cơ quan tài chính cùng cấp (đối với nơi không có tổ chức cho thuê tài sản của Nhà nước). Thanh toán trả tiền thuê tài sản hàng năm theo hợp đồng đã ký và thực hiện việc xử lý tiền cho thuê theo quy định của pháp luật.

Giá cho thuê tài sản được xác định theo giá trị do các tổ chức có chức năng định giá tài sản nhà nước đánh giá tại thời điểm chuyển đổi, thời gian sử dụng còn lại của từng loại tài sản để xác định giá cho thuê;

- Đối với bộ phận giá trị tài sản, tiền vốn được xác định thuộc về đóng góp (hoặc vay, mượn, thuê) của cá nhân, tổ chức vào trường bán công hoặc dân lập được quy đổi thống nhất về đơn vị tiền tệ Việt Nam tại thời điểm chuyển đổi để định giá tài sản khi cá nhân, tổ chức muốn nhận lại. Trường hợp cá nhân, tổ chức không muốn nhận lại tài sản, thì tài sản của cá nhân, tổ chức đó sẽ được bảo toàn giá trị theo kết quả đánh giá tại thời điểm chuyển đổi và kế thừa chủ sở hữu khi chuyển sang trường tư thục;

- Đối với bộ phận giá trị tài sản, tiền vốn được hình thành do biểu, tặng, mua sắm, tích lũy trong quá trình hoạt động của trường bán công được coi là tài sản, tiền vốn không chia, thuộc sở hữu chung của trường, được xác định giá trị theo kết quả đánh giá tại thời điểm chuyển đổi để chuyển sang trường tư thục quản lý, điều hành sử dụng theo nguyên tắc bảo tồn và phát triển.

**Điều 5.** Nội dung chuyển đổi trường mầm non bán công sang trường mầm non dân lập



1. Xây dựng đề án chuyển đổi loại hình trường

Cộng đồng dân cư tại cơ sở (thôn, bản, ấp, xã, phường, thị trấn) có nhu cầu đầu tư xây dựng trường mầm non dân lập trên cơ sở trường mầm non bán công thì xây dựng đề án chuyển đổi. Đề án chuyển đổi phải làm rõ những nội dung đã được quy định tại khoản 2 Điều 7 Chương III Quy định này.

2. Về tổ chức: sau khi chuyển đổi, trường phải hoạt động theo quy chế tổ chức của trường mầm non dân lập đã được quy định.

3. Về nhân sự: người lao động trong biên chế nhà nước và ngoài biên chế nhà nước được sắp xếp và giải quyết theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Chương II Quy định này.

4. Đối với trẻ đang học tại trường: được giải quyết theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Chương II Quy định này.

5. Về tài sản, tài chính

Khi chuyển sang loại hình trường dân lập, phần tài sản, tài chính thuộc nguồn vốn nhà nước và nguồn vốn hình thành do biếu tặng hoặc tích lũy trong quá trình hoạt động của trường mầm non bán công giao lại cho trường dân lập quản lý, sử dụng và được xác định là tài sản của cả cộng đồng, không thuộc về riêng nhà trường. Phần tài sản, tài chính khác (nếu

có) đã được xác định thì chuyển đổi theo nguyên tắc được quy định tại khoản 5 Điều 4 Chương II Quy định này.

**Điều 6.** Nội dung chuyển đổi trường bán công sang trường công lập

1. Xây dựng đề án chuyển đổi loại hình trường

Trên cơ sở quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Hiệu trưởng trường bán công xây dựng đề án chuyển đổi. Đề án chuyển đổi phải làm rõ những nội dung có liên quan đã được quy định tại khoản 2 Điều 7 Chương III Quy định này.

2. Về tổ chức: trường bán công khi được chuyển sang trường công lập hoạt động theo Điều lệ trường công lập cùng cấp học; đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 và các quy định hiện hành của Nhà nước; phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Về nhân sự

a) Đối với người lao động trong biên chế nhà nước (nếu có) được giữ nguyên biên chế và được hưởng mọi quyền lợi, chế độ, chính sách theo quy định hiện hành của Nhà nước;



b) Đối với người lao động ngoài biên chế nhà nước, giải quyết theo các hướng sau:

- Tuyển dụng vào biên chế theo quy định hiện hành của Nhà nước;

- Ký hợp đồng lao động theo thỏa thuận giữa người sử dụng lao động với người lao động; người lao động được hưởng chế độ, chính sách theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

4. Đối với người học: được hưởng các quyền lợi và thực hiện nghĩa vụ theo quy định của điều lệ trường công lập cùng cấp học.

5. Về tài sản, tài chính

Sau khi tiến hành kiểm kê, xác định thực tế giá trị tài sản, tài chính theo nguồn gốc hình thành thì đối với bộ phận tài sản, tiền vốn được hình thành từ nguồn vốn huy động ngoài ngân sách nhà nước của các tổ chức, cá nhân trong quá trình hoạt động của trường bán công khi chuyển sang trường công lập được xử lý như sau:

a) Trường hợp tổ chức, cá nhân góp vốn muốn nhận lại tài sản, tiền vốn thì tài sản, tiền vốn được trả lại cho tổ chức, cá nhân đó;

b) Trường hợp trường công lập có nhu cầu tiếp nhận và sử dụng thì tiến hành thẩm định giá thông qua Hội đồng thẩm

định giá để xác định giá làm cơ sở thanh toán cho tổ chức, cá nhân góp vốn;

c) Trường hợp trường công lập không có nhu cầu sử dụng tài sản và tổ chức, cá nhân góp vốn không muốn nhận thì tài sản sẽ được bán thanh lý để trả lại cho tổ chức, cá nhân góp vốn.

### Chương III

## TRÌNH TỰ, HỒ SƠ, THỦ TỤC CHUYỂN ĐỔI CÁC LOẠI HÌNH TRƯỜNG

### Điều 7. Trình tự chuyển đổi

1. Xác định loại hình các trường hiện có

a) Căn cứ quy định của Luật giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành, các địa phương xác định đúng loại hình trường bán công, dân lập hiện có làm căn cứ cho việc xét chuyển đổi.

Mục b Điều 13, Chương III Nghị định số 43/2000/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2000 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giáo dục năm 1998 quy định loại hình trường bán công như sau:

Cơ sở giáo dục bán công: do Nhà nước thành lập trên cơ sở huy động các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế cùng đầu tư xây dựng cơ sở vật chất.

Điều 18, Chương IV Nghị định số 75/2005/NĐ-CP ngày 02/8/2006 quy định các loại hình trường dân lập, tư thực như sau:

Cơ sở giáo dục dân lập do cộng đồng dân cư ở cơ sở thành lập, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và đảm bảo kinh phí hoạt động không vì mục đích lợi nhuận. Cộng đồng dân cư cấp cơ sở gồm tổ chức và cá nhân tại thôn, bản, ấp, xã, phường, thị trấn.

Cơ sở giáo dục dân lập hoạt động trên cơ sở tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính, nhân lực và được chính quyền địa phương hỗ trợ.

Cơ sở giáo dục tư thực do tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế hoặc cá nhân thành lập khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép. Nguồn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và bảo đảm kinh phí hoạt động của cơ sở giáo dục tư thực là nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước;

b) Sau khi đã xác định đúng loại hình từng trường, các trường bán công ở giáo dục mầm non và bán công, dân lập ở giáo dục phổ thông sẽ thuộc loại hình bắt buộc phải chuyển đổi sang các loại hình trường khác theo quy định.

2. Xây dựng đề án chuyển đổi loại hình trường, gồm các nội dung chủ yếu sau:

a) Xác định loại hình trường cần chuyển đổi;

b) Thời điểm chuyển đổi;

c) Nội dung chuyển đổi;

d) Đối với trường bán công chuyển sang trường tư thực, dân lập, nội dung chuyển đổi cần làm rõ:

- Chủ đầu tư; chứng minh khả năng tài chính của chủ đầu tư;

- Xây dựng các phương án giải quyết đối với người học, đối với người lao động trong biên chế và ngoài biên chế nhà nước; phương án chuyển đổi tài sản, tài chính;

- Trong quá trình chuyển đổi, ngoài việc thực hiện chính sách theo quy định hiện hành của Nhà nước, căn cứ vào khả năng ngân sách, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định chính sách cụ thể để đảm bảo quyền lợi, nghĩa vụ, chế độ, chính sách đối với người học, người lao động trong biên chế và ngoài biên chế nhà nước đang học tập, công tác ở trường bán công, dân lập nay chuyển sang học tập và công tác tại trường tư thực; ở trường mầm non bán công chuyển sang trường mầm non dân lập.

3. Kiểm kê, phân loại và định giá tài sản

a) Các trường bán công, dân lập tiến hành kiểm kê, định giá tài sản để xác định



tổng giá trị tài sản thực tế của trường quy về mặt bằng giá trị tại thời điểm chuyển đổi. Thực hiện đối chiếu tài sản có trong sổ sách với thực tế kiểm kê, làm rõ nguyên nhân chênh lệch (nếu có);

b) Tổng giá trị tài sản thực tế sau khi đã kiểm kê, định giá được phân loại nguồn gốc hình thành theo các tiêu chí:

- Giá trị tài sản được hình thành từ vốn góp của Nhà nước;

- Giá trị tài sản được hình thành từ vốn góp của các tổ chức, cá nhân (hoặc vay, mượn, thuê);

- Giá trị tài sản được hình thành do biếu, tặng;

- Giá trị tài sản được hình thành do tự đầu tư, mua sắm trong quá trình hoạt động của trường.

4. Thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính

Trường bán công, dân lập tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính trước khi chuyển đổi. Việc kiểm toán báo cáo tài chính phải được thực hiện bởi một cơ quan kiểm toán nhà nước.

### **Điều 8. Hồ sơ chuyển đổi**

1. Căn cứ vào kế hoạch chuyển đổi các loại hình trường trên địa bàn tỉnh đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, chủ đầu tư phối hợp với nhà trường (nếu chuyển sang tư thực, dân lập), hiệu trưởng (nếu chuyển sang công

lập) có trách nhiệm lập hồ sơ chuyển đổi. Hồ sơ gồm:

a) Tờ trình xin chuyển đổi loại hình trường;

b) Đề án chuyển đổi loại hình trường;

c) Báo cáo kiểm kê, phân loại, định giá tài sản, kiểm toán tài chính và hồ sơ liên quan đến quyền sử dụng đất;

d) Danh sách trích ngang của cán bộ, viên chức trong biên chế, hợp đồng của trường chuyển đổi. Riêng đối với trường bán công, dân lập chuyển sang trường tư thực, trường bán công chuyển sang trường dân lập, hồ sơ cần có thêm: danh sách trích ngang của tổ chức, cá nhân xin chuyển đổi trường kèm theo sơ yếu lý lịch và các văn bằng, chứng chỉ của từng cá nhân; các giấy tờ chứng minh tài sản.

2. Hồ sơ chuyển đổi do chủ đầu tư ký đối với trường bán công, dân lập chuyển sang trường tư thực, trường bán công chuyển sang trường dân lập; hiệu trưởng trường ký đối với trường bán công chuyển sang trường công lập.

3. Hồ sơ của trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học (trong đó có cấp học trung học phổ thông) gửi về sở giáo dục và đào tạo; hồ sơ của trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học (trừ cấp trung học phổ thông) gửi về phòng giáo dục và đào tạo.

**Điều 9.** Thủ tục chuyển đổi

1. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ chuyển đổi của các trường, sở giáo dục và đào tạo và phòng giáo dục và đào tạo chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định chuyển đổi loại hình trường.

2. Trường hợp chuyển trường mầm non, phổ thông bán công sang trường mầm non, phổ thông công lập (đối với địa phương chưa có hoặc chưa có đủ trường công lập đáp ứng yêu cầu phổ cập giáo dục mẫu giáo 5 tuổi và phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở), sở giáo dục và đào tạo tổng hợp trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định.

3. Căn cứ hồ sơ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, các trường bán công, dân lập tiến hành thực hiện việc chuyển đổi và báo cáo kết quả chuyển đổi về cơ quan quản lý giáo dục trực tiếp.

**Chương IV****TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 10.** Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định việc chuyển đổi loại hình trường bán công, dân lập theo đúng hướng dẫn tại Thông tư này.

**Điều 11.** Trách nhiệm của sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo

1. Sở giáo dục và đào tạo có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra và tổng hợp kết quả chuyển đổi loại hình trường trên phạm vi toàn tỉnh, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Phòng giáo dục và đào tạo chịu trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, kiểm tra và tổng hợp kết quả việc chuyển đổi loại hình trường trên địa bàn huyện, quận, thành phố, thị xã theo đúng đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện và sở giáo dục và đào tạo.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các sở giáo dục và đào tạo tổng hợp, báo cáo về Bộ Giáo dục và Đào tạo để xem xét, giải quyết./.

**BỘ TRƯỞNG**

Nguyễn Thiện Nhân